TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HL** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2024/ HNGĐ-ST
Ngày: 05/7/2024
"*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HL - TỈNH QUẢNG NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bạch Bích
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Đức Nhân
2. Bà Phạm Thị Hiền
- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Phạm Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL tham gia phiên tòa****:* bà Trương Thị Khánh Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024 tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố HL xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 117/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1997. Nơi thường trú: tổ 3, khu 5A, phường BC, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: anh Nguyễn Vũ H, sinh năm 1994. Nơi thường trú: tổ 3, khu 5A, phường BC, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/02/2024, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn- chị Nguyễn Thị Th trình bày: chị Th kết hôn với anh Nguyễn Vũ H vào năm 2018, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường BC, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị về chung sống với bố mẹ chồng tại tổ 3, khu 5A, phường BC, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh. Thời gian đầu vợ chồng chị chung sống hạnh phúc, nhưng đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn một phần là do anh H mải chơi, không chăm lo cho đời sống gia đình, một phần là mâu thuẫn về kinh tế dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị và anh H đã sống ly

thân từ giữa năm 2021. Thời gian đầu ly thân chị và anh H vẫn sống chung nhà. Tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, không thể hàn gắn được nên đến cuối năm 2022 chị đã ra dọn ra ngoài thuê nhà sinh sống, còn anh H vẫn sống cùng bố mẹ anh H tại tổ 3, khu 5A, phường BC, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh. Nay chị nhận thấy tình cảm của chị với anh H không còn, cuộc sống gia đình vô cùng bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H. Vợ chồng chị có một con chung là Nguyễn Phúc Th1, sinh ngày 28/01/2019. Khi chị và anh H sống ly thân, con chung lúc thì ở với mẹ, lúc thì ở với bố và ông bà nội. Chị Th thuê trọ gần đó nên thường xuyên đón con về ở cùng hoặc nếu con ở với bố và ông bà nội thì hàng ngày chị Th vẫn đến chăm sóc, đưa đón con đi học. Nay chị Th có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Chị và anh H không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn- anh Nguyễn Vũ H, Tòa án nhân dân thành phố HL đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đến trụ sở Tòa án để giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Th nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do.

Tòa án nhân dân thành phố HL đã xác minh về tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Th, anh H tại địa phương nơi anh chị sinh sống. Kết quả xác minh cho thấy: thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chị Th, anh H sinh sống cùng với bố mẹ anh H là ông Cường, bà Thúy thì tổ dân khu phố không thấy có biểu hiện mâu thuẫn ra bên ngoài, còn thực tế chị Th, anh H xảy ra mâu thuẫn từ khi nào, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là gì thì tổ dân, khu phố không nắm được. Chỉ biết đến khoảng cuối năm 2022, không thấy chị Th ở cùng gia đình ông Cường, bà Thúy nữa. Qua tìm hiểu, tổ dân khu phố được biết do mâu thuẫn về kinh tế, bất đồng quan điểm sống với anh H nên chị Th đã ra ngoài thuê nhà ở. Hiện chị Th đang thuê nhà của bà Hoàng Thị H1 cũng ở cùng tổ 3 khu 5A, phường BC, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh, còn anh H vẫn sống cùng với bố mẹ anh H tại tổ 3 khu 5A, phường BC, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh. Nay chị Th xin ly hôn với anh H, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn anh Nguyễn Vũ H không có mặt tại phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo điều 70; điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Th, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố HL nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Nguyễn Vũ H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 3, khu 5A, phường BC, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh nên yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Th thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố HL theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Vũ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Vũ H là hợp pháp, được Ủy ban nhân dân phường BC, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 85 ngày 30/7/2018.

Trong quá trình chung sống, theo chị Th trình bày, giữa hai vợ chồng chị đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, dẫn đến thực tế hiện nay vợ chồng chị đang sống ly thân. Nay chị Th xác định không còn tình cảm với anh H nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H. Về phía anh H, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố HL đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do.

Xét thấy lời khai của chị Th phù hợp với xác nhận của địa phương về tình trạng hôn nhân của hai vợ chồng.

Đối chiếu với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh H.

[3] Về con chung: vợ chồng chị Th, anh H có một con chung là Nguyễn Phúc Th1, sinh ngày 28/01/2019. Quá trình giải quyết vụ án, chị Th có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên. Theo chị Th trình bày, hiện nay chị làm việc trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, thu nhập bình quân từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng/tháng, đủ khả năng nuôi con nên chị Th không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy cháu Thịnh còn rất nhỏ, cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của người mẹ. Mặt khác anh H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không rõ quan điểm của anh về việc nuôi dưỡng con. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Th, giao con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo lợi ích toàn diện của con. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: chị Th và anh H không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Chị Th và anh H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Nguyễn Thị Th ly hôn với anh Nguyễn Vũ H

2. Về con chung: giao con chung là Nguyễn Phúc Th1, sinh ngày 28/01/2019 cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: không có.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền trên chị Th đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000531 ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn anh Nguyễn Vũ H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Ninh.
-VKSND TP HL;
-Chi cục THADS TP HL;
-UBND phường BC,
thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
-Lưu hồ sơ; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XET XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bạch Bích